

Số: /2022/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ  
trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;*  
*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;*  
*Xét Tờ trình số 7069/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Xã, phường, thị trấn.

b) Cộng tác viên dân số của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

c) Công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong thực hiện chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

## **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ, khen thưởng và kết quả thực hiện.

b) Đảm bảo việc chủ động, tự nguyện, bình đẳng của mỗi cá nhân, gia đình trong việc kiểm soát sinh sản và thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dân số. Kết hợp giữa quyền và lợi ích của cá nhân, gia đình với lợi ích của cộng đồng và toàn xã hội.

c) Ngoài chế độ khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, đối tượng còn được hỗ trợ theo quy định hiện hành. Các nội dung khuyến khích, khen thưởng tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng hỗ trợ chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chế độ khuyến khích, khen thưởng hiện hành.

## **Điều 3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

### **1. Khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế**

#### **a) Đối với tập thể**

Xã, phường, thị trấn 03 năm liên tục đạt tỷ lệ 60% trở lên cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con so với tổng số sinh hàng năm tính từ năm 2022 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện thưởng thêm số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)/xã, phường, thị trấn.

Xã, phường, thị trấn 05 năm liên tục đạt tỷ lệ 60% trở lên cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con so với tổng số sinh hàng năm tính từ năm 2022 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng thêm số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)/xã, phường, thị trấn.

#### **b) Đối với cá nhân**

Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (trước 35 tuổi) sinh đủ 02 (hai) con (tính từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen một lần kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **2. Khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh**

#### **a) Đối với tập thể**

Xã, phường, thị trấn đạt 100% ấp, khu phố đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước nông thôn và có tỷ số giới tính khi sinh từ 103-107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

tặng Giấy khen một lần kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Đối với cá nhân

Cặp vợ chồng có 02 (hai) con trở lên một bề là gái (không vi phạm chính sách dân số) tính từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, cam kết không sinh thêm con được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen một lần kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

a) Tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh

Đối với tầm soát trước sinh:

- Hỗ trợ 100% chi phí (theo hóa đơn, chứng từ thực tế của cơ sở y tế công lập) cho phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội khi tham gia thực hiện các kỹ thuật: Siêu âm đo độ mờ da gáy của thai nhi; Siêu âm tầm soát dị tật thai nhi; Xét nghiệm DOUBLE TEST, TRIPLE TEST, tổng phân tích tế bào ngoại vi.

- Hỗ trợ 100% chi phí (theo hóa đơn, chứng từ thực tế của cơ sở y tế công lập) cho phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội khi thực hiện tầm soát trước sinh bằng kỹ thuật chọc ối thai nhi các trường hợp có yếu tố nguy cơ cao sau khi sàng lọc lần đầu, nhằm giúp việc chẩn đoán chính xác cho các trường hợp cần loại bỏ thai nhi.

Đối với tầm soát sơ sinh: Hỗ trợ 100% chi phí (theo hóa đơn, chứng từ thực tế của cơ sở y tế công lập) cho trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội khi thực hiện các kỹ thuật tầm soát sơ sinh theo quyết định hiện hành của Bộ Y tế đối với 03 (ba) bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh).

Khen thưởng cộng tác viên dân số

- Cộng tác viên dân số mà địa bàn phụ trách đạt và vượt chỉ tiêu 02 (hai) năm liên tục về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh (tính trên tổng số các kỹ thuật sàng lọc bệnh được triển khai trên địa bàn tỉnh hàng năm) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Cộng tác viên dân số mà địa bàn phụ trách đạt và vượt chỉ tiêu 05 (năm) năm liên tục về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh (tính trên tổng số các kỹ thuật sàng lọc bệnh được triển khai trên địa bàn tỉnh hàng năm) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Đối với tập thể: Xã, phường, thị trấn đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được Chủ tịch Ủy

ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen một lần kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Đối với cá nhân:

- Cộng tác viên dân số mà địa bàn phụ trách đạt và vượt chỉ tiêu hằng năm về vận động khám sức khỏe định kỳ, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại hộ gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Cộng tác viên dân số mà địa bàn phụ trách đạt và vượt chỉ tiêu 03 (ba) năm liên tục về vận động khám sức khỏe định kỳ, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại hộ gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Cộng tác viên dân số mà địa bàn phụ trách đạt và vượt chỉ tiêu 05 (năm) năm liên tục về vận động khám sức khỏe định kỳ, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại hộ gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở: Y tế, Tài chính; Tư pháp;
- Văn phòng: ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH Bến Tre;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Hoàng Yến**